

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HSST.

Ngày: 15 - 4 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiêm

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Đình H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 19/9/1985 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu A xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12. Bố đẻ: Hồ Đình P; Mẹ đẻ: Trần Thị L (cả bố và mẹ đều đã chết). Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ năm. Vợ: Đỗ Thị H1, sinh năm 1990, hiện ở xã V, huyện H. Con: Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 28/8/2020, TAND huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 11/9/2022.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPHC ngày 21/9/2023, UBND xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Hiện chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 14/4/1982 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: Tổ D, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở: Khu A, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Bố đẻ: Nguyễn Văn N (đã chết). Mẹ đẻ: Đinh Thị P1, sinh năm 1942, hiện ở xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ tám. Vợ: Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1986, hiện ở phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPVPHC ngày 21/3/2018, Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong cùng ngày.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 04/5/2018, TAND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17/2019/QĐ-TA ngày 10/7/2019, TAND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 15/8/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Bùi Thị Thanh N1 - Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt).

Bị hại: Vũ Thị Hồng H3, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu A, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 ngày 08/12/2023, Công an huyện H nhận được trình báo của chị Vũ Thị Hồng H3, sinh năm 1979, ở khu A xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ về việc: Khoảng hơn 12 giờ ngày 07/12/2023 chị bị kẻ gian trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712 dựng tại sân nhà ở của gia đình. Ngay sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H đã tiến hành điều tra, làm rõ đối tượng trộm cắp chiếc xe trên là Hồ Đình H, sinh năm 1985, ở khu A xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 ở khu A, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712 cùng 01 đăng ký xe.

Ngày 11/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H đã yêu cầu định giá tài sản bị trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL - HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá huyện Hạ Hòa kết luận:

“ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu đen biển kiểm soát 19X1-1712. Mua mới tháng 11/2007 với giá 12.600.000 đồng sử dụng đến ngày 07/12/2023 có trị giá 2.600.000 đồng.”

Ngày 13/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Hồ Đình H và Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra, H và T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 8 giờ sáng ngày 07/12/2023, Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, HKTT: Tổ D, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Khu A, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ đang ở nhà mình tại khu A xã Y, huyện H thì Hồ Đình H, sinh năm 1985, ở khu A, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, gắn sim số 0866.865.738 gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA gắn sim số 0326.034.034 của T rủ T ra nhà H ở khu A, xã V, huyện H để đón H rồi cùng nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển chiếc xe mô tô Drem BKS 19G1- 310.91 của mình đi đón H. Trên đường đi đến khu A xã Y, huyện H, T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 19X1-1712 của chị Vũ Thị Hồng H3, sinh năm 1979 ở khu 1 xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ dựng tại sân nhà ở, cửa cổng khép nhưng không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Vì vậy khi gặp H, T bảo H điều khiển xe chở T quay lại để trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Khi đến nơi, T đi bộ vào sân nhà chị H3 trộm cắp chiếc xe máy còn H ở ngoài cảnh giới. Tho nhìn xung quanh không có ai nên mở cửa cổng đi đến vị trí để chiếc xe máy thì phát hiện chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. T dắt bộ chiếc xe ra đường rồi mở khóa, nổ máy điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được cùng H điều khiển xe của T đi theo đường bê tông lên xã L, qua cầu H sang quốc lộ C hướng lên thành phố Y để bán chiếc xe trộm cắp được. Trên đường đi, T mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong có 01 đăng ký xe mô tô và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc của chủ xe mô tô. Khi đến thành phố Y, cả hai cùng vào cửa hàng buôn sắt vụn của chị Phan Thị Y, sinh năm 1984, ở phường Đ, thành Phố Y, tỉnh Yên Bái. Tại đây, T nói với chị Y chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 19X1-1712 là của em gái T muốn bán với giá từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Tuy nhiên chị Y chỉ mua chiếc xe trên với giá 550.000 đồng thì T đồng ý. Sau khi bán được xe, T và H cùng nhau tiêu sài hết số tiền trên tại thành phố Y rồi quay về nhà.

Về vật chứng: Ngày 19/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712; 01 đăng ký xe mô tô và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc của chủ xe mô tô cho chị Vũ Thị Hồng H3.

Hiện cơ quan điều tra đang tạm giữ chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Dream màu đen, trắng BKS 19G1- 310.91 mà các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu PHILIPS màu đen, nắp máy bị vỡ làm hai mảnh, gắn sim số 0866.865.738; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu NOKIA, màn hình đen trắng, vỏ nhựa trong suốt, bàn phím dưới bị rách, gắn sim số 0326.034.034 và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

Về dân sự: Bị hại là chị Vũ Thị Hồng H3 đã nhận lại toàn bộ tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712, 01 đăng ký xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và không có yêu cầu gì khác. Chị Phan Thị Y là người đã mua chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp, chị Y không yêu cầu bị cáo H và T phải trả lại số tiền 550.000 đồng khi mua xe.

Về điều kiện kinh tế: Các bị cáo đều là lao động tự do, bản thân không có tài sản riêng có giá trị.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi.

Tại Cáo trạng số 15/CT- VKSHH ngày 28/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố đối với Hồ Đình H và Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với H và T); điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với H); Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với T), Điều 23 (đối với H) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Đình H và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt Hồ Đình H từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng:

Xác nhận ngày 19/12/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị Hồng H3 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001947, BKS 19X1-1712 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô cho chị Vũ Thị Hồng H3 (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19/12/2023).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 19G1- 310.91, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen, có bàn phím. Nắp máy phía sau bị vỡ làm hai mảnh, không đóng được phải dùng dây buộc, đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màn hình màu đen trắng, vỏ nhựa trong suốt, phần bàn phím dưới bị rách, phần vỏ phía sau có nhiều vết nứt vỡ đã cũ qua sử dụng là phương tiện các bị cáo sử dụng đi lại, liên lạc để trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0866.865.738 của H và sim số 0326.034.034 của T lắp trong máy điện thoại không còn giá trị sử dụng

Trả lại cho bị cáo T 01 Căn cước công dân số 025082012055 mang tên Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/02/2024).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Vũ Thị Hồng H3 đã nhận lại toàn bộ tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712, 01 đăng ký xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và không có yêu cầu gì khác. Chị Phan Thị Y là người đã mua chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp, chị Y không yêu cầu bị cáo H và T phải trả lại số tiền 550.000 đồng khi mua xe. Nên không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

- Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T là hộ cận nghèo nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và trình bày tại phiên tòa như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T phát biểu quan điểm bảo vệ: Đồng ý với bản luận tội về tội danh, hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã trình bày tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức phạt nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tổ tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên - Công an huyện H, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố

tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] . Về nội dung:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 07/12/2023, tại nhà chị Vũ Thị Hồng H3, sinh năm 1979 ở khu 1 xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Hồ Đình H, sinh năm 1985, ở khu A, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, HKTT: Tổ D, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Khu A, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ đã cùng nhau trộm cắp của chị H3 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712 trị giá 2.600.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo Hồ Đình H và Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Về tính chất, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ, mục đích vụ lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng; điều đó thể hiện sự ngang nhiên, coi thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của xã hội. Vì vậy, cần xử lý để giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với từng bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, là người nghiện ma túy, đã nhiều lần bị xử và xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T ngày 04/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội "Cố ý gây thương tích".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo T đã chấp hành xong bản án ngày 04/5/2018 nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự là tái phạm. Bị cáo H cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồ Đình H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ là người có công với Nhà nước, hiện là thương binh hạng $\frac{1}{4}$, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hồ Đình H và Nguyễn Văn T đều là các đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần bị xử phạt hành chính và đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, các bị cáo không lấy đó làm bài học và tu dưỡng bản thân, mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, bảo đảm tính răn đe, để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, xử phạt tù giam đối với các bị cáo.

Trong vụ án bị cáo H là người khởi xướng, rủ T đi trộm cắp tài sản và bị cáo T là người chuẩn bị phương tiện, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau. Tuy nhiên, bị cáo T có nhân thân xấu hơn đã từng bị xét xử 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo H có nhiều hơn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử H với mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy, làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Cần xác nhận ngày 19/12/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị Hồng H3 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001947, BKS 19X1-1712 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô cho chị Vũ Thị Hồng H3 (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19/12/2023).

Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 19G1- 310.91, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen, có bàn phím. Nắp máy phía sau bị vỡ làm hai mảnh, không đóng được phải dùng

dây buộc, đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màn hình màu đen trắng, vỏ nhựa trong suốt, phần bàn phím dưới bị rách, phần vỏ phía sau có nhiều vết nứt vỡ đã cũ qua sử dụng là phương tiện các bị cáo sử dụng đi lại, liên lạc để trộm cắp tài sản.

Cần tịch thu tiêu hủy sim số 0866.865.738 của H và sim số 0326.034.034 của T lắp trong máy điện thoại không còn giá trị sử dụng

Trả lại cho bị cáo T 01 Căn cước công dân số 025082012055 mang tên Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/02/2024)

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Vũ Thị Hồng H3 đã nhận lại toàn bộ tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712, 01 đăng ký xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và không có yêu cầu gì khác. Chị Phan Thị Y là người đã mua chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp, chị Y không yêu cầu bị cáo H và T phải trả lại số tiền 550.000 đồng khi mua xe. Nên không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với chị Phan Thị Y là người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712, quá trình điều tra đã làm rõ khi mua xe, chị Y không biết đây là tài sản do H và T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với H và T); điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với H); Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với T), Điều 23 (đối với H) Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Đình H và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xử phạt Hồ Đ (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt Nguyễn Văn T 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 19/12/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị Hồng H3 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712; 01 đăng ký xe mô tô , xe máy số 001947, BKS 19X1-1712 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô cho chị Vũ Thị Hồng H3 (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19/12/2023).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS 19G1- 310.91, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu đen, có bàn phím. Nắp máy phía sau bị vỡ làm hai mảnh, không đóng được phải dùng dây buộc, đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màn hình màu đen trắng, vỏ nhựa trong suốt, phần bàn phím dưới bị rách, phần vỏ phía sau có nhiều vết nứt vỡ đã cũ qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0866.865.738 của H và sim số 0326.034.034 của T lắp trong máy điện thoại không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo T 01 Căn cước công dân số 025082012055 mang tên Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/02/2024)

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Vũ Thị Hồng H3 đã nhận lại toàn bộ tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 19X1-1712, 01 đăng ký xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và không có yêu cầu gì khác. Chị Phan Thị Y là người đã mua chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp, chị Y không yêu cầu bị cáo H và T phải trả lại số tiền 550.000 đồng khi mua xe. Nên không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Đình H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét

xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Cơ quan THAHS -CA huyện Hạ Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa;
- Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA huyện Hạ Hòa;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu AV, HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Yên